

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON 6  
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024**  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non 6 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý II năm 2024 như sau:

DVT: đồng

| Số TT | Nội dung                                   | Dự toán năm   | Ước thực hiện quý | So sánh (%) |                   |
|-------|--------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------|-------------------|
|       |                                            |               |                   | Dự toán     | Cùng kỳ năm trước |
| A     | Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí |               |                   |             |                   |
| 1     | Số thu phí, lệ phí                         |               |                   |             |                   |
| 1.1   | Lệ phí                                     |               |                   |             |                   |
| 1.2   | Phí                                        |               |                   |             |                   |
| 2     | Chi từ nguồn thu phí được để lại           |               |                   |             |                   |
| 3     | Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách           |               |                   |             |                   |
| 3.1   | Lệ phí                                     |               |                   |             |                   |
| 3.2   | Phí                                        |               |                   |             |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước             | 7.514.648.771 | 1.921.480.193     | 26%         | 164%              |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                 |               |                   |             |                   |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề  | 7.514.648.771 | 1.921.480.193     | 26%         | 164%              |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên             | 3.201.489.000 | 1.043.867.826     | 33%         | 0%                |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên       | 1.216.098.000 | 389.698.722       | 32%         | 32%               |
| 3.3   | Nguồn cải cách tiền lương                  | 3.097.061.771 | 487.913.645       | 16%         | 88%               |

Tân Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Thanh Huệ

Tân Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2024**

|                                                              |                           |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):</b>  | <b>389.698.722 đồng</b>   |
| Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ                                | 70.903.892 đồng           |
| Chi khác                                                     | 167.794.830 đồng          |
| Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ        | 151.000.000 đồng          |
| <b>II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):</b>       | <b>1.043.867.826 đồng</b> |
| Lương theo ngạch, bậc                                        | 461.773.170 đồng          |
| Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng | 71.729.002 đồng           |
| Phụ cấp chức vụ                                              | 12.557.501 đồng           |
| Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ                                | 8.101.251 đồng            |
| Phụ cấp ưu đãi nghề                                          | 157.763.451 đồng          |
| Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc                | 633.000 đồng              |
| Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề         | 95.385.219 đồng           |
| Bảo hiểm xã hội                                              | 96.959.313 đồng           |
| Bảo hiểm y tế                                                | 17.110.466 đồng           |
| Kinh phí công đoàn                                           | 11.406.978 đồng           |
| Bảo hiểm thất nghiệp                                         | 5.703.488 đồng            |
| Các khoản đóng góp khác                                      | 2.851.744 đồng            |
| Chi khác                                                     | 0 đồng                    |
| Tiền điện                                                    | 12.414.784 đồng           |
| Tiền nước                                                    | 19.099.080 đồng           |
| Văn phòng phẩm                                               | 12.227.725 đồng           |
| Cước phí điện thoại; thuê bao đường điện thoại; fax          | 214.654 đồng              |
| Khoản công tác phí                                           | 3.000.000 đồng            |
| Thuê lao động trong nước                                     | 14.500.000 đồng           |
| Thuê đào tạo lại cán bộ                                      | 18.000.000 đồng           |
| Các thiết bị công nghệ thông tin                             | 5.337.000 đồng            |
| Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác                 | 9.800.000 đồng            |
| Chi khác                                                     | 7.300.000 đồng            |
| <b>III. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):</b>      | <b>617.000.914 đồng</b>   |
| Chi khác                                                     | 617.000.914 đồng          |

Kế toán



Nguyễn Thanh Hà

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Thanh Huệ